**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH**
**TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST
Ngày 20-02-2020
V/v Yêu cầu bồi thường thiệt hại
do tài sản bị xâm phạm.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - chủ toạ phiên toà*: Ông Võ Quốc Văn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Lê Hoa

2. Ông Lý Quốc Cường

***- Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau*** *tham gia phiên tòa*: Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2018/TLST – DS ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXX - ST ngày 02 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Linh V (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã T, Thới Bình, Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Lưu Quốc H (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã T, Thới Bình, Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn Đ (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã T, Thới Bình, Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 9 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Linh V trình bày:*

Anh có một phần đất ở ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, diện tích 6,5 công tầm 3m. Đất trồng lúa 2 vụ/năm. Vụ 1 từ tháng 4 đến tháng 7, vụ 2 từ tháng 8 đến tháng 11 hàng năm.

Khoảng ngày 15-5-2018 (âm lịch) thời điểm này anh xạ lúa được khoảng 40 ngày tuổi. Anh Nguyễn Văn V (là người canh tác lúa liền kề với đất anh, anh V1 cũng đang khởi kiện ông H để yêu cầu bồi thường thiệt hại về lúa tại vụ án khác), đi thăm đồng phát hiện bờ vuông của ông H có một đường đào xã nước mặn tràn qua đất ông Trần Văn Đ, bên đất ông Đ có một đường đào tràn qua đất anh V1, đất của anh và đất ông L nên trình báo với Ban nhân dân ấp 3, xã T, đại diện Ban nhân dân ấp 3 là ông Lâm Văn Ú – phó Trưởng ấp và ông Tô Vĩnh T – trưởng Công an ấp có lập biên bản, trong biên bản không thể hiện chổ bờ bị đào có miếng lưới chặn ngang, nhưng theo anh V là có miếng lưới chặn ngan, khi lập biên bản có ông Trần Văn Đ và anh Nguyễn Chí Th chứng kiến, không có mặt ông H. Vụ việc được ban nhân dân ấp 3, xã T hòa giải, trước khi hòa giải có trưởng ấp là ông Nguyễn Văn Đ1 đi đến hiện trường trực tiếp xem phần bờ bị đào, ông Đ1 có khuyên các bên thỏa thuận với nhau nhưng không thành. Đất ông H làm vuông nhưng không có đường để xổ nước. Trước đây ông H thuê đường bơm nước nhưng sau đó không tiếp tục thuê nữa nên hiện tại không có đường xổ nước phải xổ nước ra khu vực đất của những hộ dân xung quanh. Phần đất của anh cách phần đất của ông H khoảng 100m, vì phần đất của ông H liền kề với 08 công đất của ông Đ rồi đến đất anh (phần đất của ông Đ có bao bờ xung quanh, bờ có chiều ngang 02m). Xung quanh khu vực này ngoài ông H và ông H1 không còn ai nuôi tôm. Ông H1 nuôi tôm nhưng có đường thoát nước. Đối với đường kinh ngang 01m trổ ra sông Đầu Nai phía trước đất anh đã có sẵn từ trước đến nay, đường kinh này có làm 03 cái đập để ngăn mặn. Phần đất ruộng của anh có đắp bờ rất cao nên không có việc nước mặn từ đường kinh này tràn vào ruộng anh.

Do nước mặn tràn qua nên năng suất lúa của anh bị thiệt hại diện tích 6,5 công bằng 227,5 giạ lúa, tính thành tiền là thiệt hại khoảng 3.000.000/công. Trước năm 2018 anh canh tác lúa năng suất khoảng 35 đến 40 giạ/công. Anh không thấy ai đào các đương đào nêu trên, nhưng anh khẳng định là ông H đào nên anh yêu cầu ông H bồi thường cho anh số lúa bị thiệt hại quy ra tiền là 13.000.000 đồng.

**Ông Lưu Quốc H trình bày:**

Ông có một phần đất ở ấp 3, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, diện tích khoảng 12 công tầm 3m. Ông làm vuông từ cuối năm 2017 đến nay. Khu vực này trước đây quy hoạch trồng lúa nước. Trước năm 2013 ông làm lúa 02 vụ/năm. Nhưng từ năm 2013 ông Trần Văn H1 cặp ranh đất ông làm vuông bơm nước mặn nên phần đất ông không làm lúa được trong 04 năm, ông xác định nguyên nhân lúa

thất không làm được từ năm 2013 cho đến nay là do nước mặn xâm nhập, không còn nguyên nhân nào khác. Cuối năm 2017 ông múc đất bơm nước mặn vào để nuôi tôm. Ông Đ có đất liền kề với đất ông múc đất bao bờ trước ông và có làm 01 vụ lúa mỗi năm nhưng có nuôi tôm hay không thì ông không biết. Ông cũng không thấy ông Đ có bơm nước mặn vào vuông. Cuối năm 2017, ông bơm nước mặn vào nuôi tôm không có xin phép địa phương.

Ngày 18-7-2018 ông bị chính quyền địa phương lập biên bản về việc đào bờ từ vuông ông cho nước mặn chảy sang đất ông Đ, nhưng thực tế ông không có đào bờ để xả nước từ phần đất của ông qua phần đất của ông Đ. Ông không biết phần bờ đất từ ông Đ qua phần đất của anh V có đường đào bờ để xả nước hay không. Khi lập biên bản không có mặt ông và cũng không có nước tràn qua. Vuông của ông có đường xổ nước ra sông Bạch Ngưu. Người lập biên bản là ông Lâm Văn U – phó Trưởng ấp và ông Tô Vĩnh T – trưởng Công an ấp. Giữa ông với ông U và ông T không có mâu thuẫn. Ngày 25-7-2018 Ban nhân dân ấp 3, xã T có mời ông lên hòa giải với ông L, anh V, anh V1 về việc thiệt hại tài sản (lúa), chính quyền địa phương xác định ông không có đào bờ cho nước mặn tràn qua. Các bên không thỏa thuận được nên vụ việc tranh chấp kéo dài cho đến nay.

Thực tế từ phần đất của ông qua phần đất ông Đ có đào phần bờ. Phần bờ này trước đây do lúa ông Đ bị ngập nước nên ông cho ông Đ đào bờ để bơm nước qua đất ông cứu lúa (khoảng tháng 8-2017 âm lịch), khoảng hơn 01 tháng sau ông, ông Đ và ông Lâm Văn Th có đắp lại phần bờ này. Thời điểm cuối năm 2017 tại khu vực này ngoài ông, ông H1 thì còn có nhiều hộ dân khác nuôi tôm. Trước phần đất của ông L, anh V1, ông V có đường nước do những hộ dân nuôi tôm múc tự phát ngang khoảng 3m để dẫn nước nuôi tôm trổ ra sông Đầu Nai. Theo ông đường nước này có khả năng làm tràn nước mặn vào đất ông L, anh V, anh V1, còn thực tế có tràn nước mặn vào hay không thì ông không biết. Ông không thống nhất bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh V số tiền 13.000.000 đồng vì ông không có xả nước mặn tràn qua đất anh V làm chết lúa.

*Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho ông Đ nhưng ông không có ý kiến.*

*Tại phiên tòa hôm nay:*

- Anh V giữ y ý kiến của mình.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung

vụ án: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh V phải chịu theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc tranh chấp giữa các đương sự nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Ông H, ông Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

Anh V khởi kiện ông H yêu cầu bồi thường thiệt hại về năng suất lúa do nước mặn xâm phạm. Vì vậy, quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm".

Về nội dung tranh chấp:

[1] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 18-7-2018, anh V1 (anh V1 là người đang khởi kiện ông Lưu Quốc H, được Tòa án nhân dân huyện Thới Bình thụ lý số 185/2018/TLST – DS ngày 18-9-2018) đi thăm đồng phát hiện nước mặn tràn qua đất anh V1, đất của anh V và đất ông L nên trình báo Ban nhân dân ấp 3 xã T, đại diện Ban nhân dân ấp 3 có lập biên bản về việc "xả nước mặn vào đất nông nghiệp", có nội dung: Đất ông H có đường đào xổ nước mặn ra đất ông Đ từ đất ông Đ có đường đào xả nước qua đất anh V1, ông Luận và anh V. Anh V1 không biết ai đào các đường đào nói trên, khi lập biên bản không có mặt ông H. Ông H không thừa nhận có đào bờ xả nước mặn ra vuông ông Đ còn từ vuông ông Đ có đường đào xả nước ra vuông anh V1, ông L, anh V hay không thì ông không biết.

[2] Đối với anh V anh không thấy ai đào các đường đào nói trên nhưng anh khẳng định là ông H đào, anh V không có chứng cứ chứng minh nên lời trình bày của anh là không có cơ sở.

[3] Do không xác định được người gây thiệt hại cho tài sản của anh V nên anh V yêu cầu ông H bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ nêu trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lưu Quốc H, ông Trần Văn Đ

Áp dụng Điều 584 của Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Linh V về việc yêu cầu ông Lưu Quốc H bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số tiền 13.000.000 đồng *(mười ba triệu đồng).*

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh V phải chịu số tiền 650.000 đồng. Ngày 17-9-2018 anh V nộp tạm ứng án phí số tiền 325.000 đồng theo biên lai thu tiến tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005727 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ, anh V nộp tiếp số tiền 325.000 đồng (ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông H, ông Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**
- *Các đương sự;*
- *Tòa án tỉnh Cà Mau;*
- *VKS huyện Thới Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thới Bình;*
- *Lưu hồ sơ.*